



**DANH MỤC HỒ SƠ**

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

(Gửi cổ đông ngày 09/4/2019 bằng hình thức công bố thông tin trên Website và cổng thông tin điện tử)

STT	NỘI DUNG	Ghi chú
1	Thông báo số 23/TB-HĐQT ngày 09/4/2019 về thông báo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	
2	Chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	
3	Giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	
4	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019	
5	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 của Tổng Công ty.	
6	Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định hoạt động của Tổng Công ty năm 2018.	
7	Tờ trình về sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.	
8	Tờ trình thông qua chủ trương niêm yết chứng khoán (mã chứng khoán: TID) tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (Hose) hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).	
9	Quy chế làm việc của Đại hội;	
10	Thẻ lệ biểu quyết; Mẫu thẻ biểu quyết.	
11	Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.	
12	Mẫu Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021	
13	Danh sách ứng viên bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ I (2016-2021)	
14	Báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã được kiểm toán.	

Số: 27/TB-HĐQT

Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa (MCK: TID)**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông tham dự họp ĐHCĐ thường niên năm 2019, với các nội dung chính như sau:

- 1. Thời gian:** Bắt đầu từ 08h30 thứ sáu, ngày 19 tháng 04 năm 2019 (đón tiếp và đăng ký từ 8h00).
- 2. Địa điểm:** Trụ sở Tổng Công ty Tín Nghĩa; Số 96, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- 3. Nội dung Đại hội:** (Theo chương trình nghị sự đính kèm).
- 4. Thành phần tham dự:**
  - Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách tổng hợp người sở hữu cổ phiếu TID do Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp (ngày đăng ký cuối cùng là ngày 03/04/2019) hoặc những người được ủy quyền hợp lệ.
  - Trường hợp Cổ đông không thể trực tiếp tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho Đại diện tham dự. Việc ủy quyền phải làm bằng văn bản theo mẫu đính kèm, có chữ ký xác nhận (đối với cổ đông là cá nhân) và ký tên, đóng dấu (đối với cổ đông là Tổ chức).
- 5. Một số thông tin khác:**
  - Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự theo mẫu đính kèm hoặc ủy quyền dự họp gửi về Trụ sở chính Tổng Công ty Tín Nghĩa qua dịch vụ chuyển phát nhanh, fax hoặc email, chậm nhất ngày 18/4/2019.
  - Địa chỉ tiếp nhận:  
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.  
Địa chỉ: số 96 Hà Huy Giáp, Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai;  
Điện thoại 0251822486 - Ext 106 (chị Lê Thị Khuyên); Fax: 02513823747;  
Email: khuyen.lt@tinnghiacorp.com.vn.
  - Quý Cổ đông tham dự Đại hội vui lòng mang theo Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (Bản chính). Với các trường hợp ủy quyền, mang theo bản chính Giấy ủy quyền.
  - Chương trình Đại hội, tài liệu họp được đăng tải tại website của Tổng Công ty, địa chỉ: [www.tinnghiacorp.com.vn](http://www.tinnghiacorp.com.vn) mục Quan hệ cổ đông -> Tin tức cho nhà



đầu tư và được gửi trực tiếp cho Quý Cổ đông tham dự tại ngày diễn ra Đại hội.

Trân trọng././ *kh*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *kh*  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như trên (kính mời dự);
- HNX, VSD (B/c);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT./.



**Quách Văn Đức**



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Thời gian:** Từ 8h00 đến 11h45 – Thứ sáu, ngày 19/04/2019.

**Địa điểm:** Trụ sở Tổng Công ty Tín Nghĩa.  
Số 96, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00 – 8h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra thủ tục cổ đông dự Đại hội - Văn nghệ chào mừng	Ban Tổ chức
8h30 – 8h45	<b>Nghi thức Đại hội:</b> - Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo kết quả kiểm tra số lượng, tỷ lệ cổ đông tham dự và điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 - Thông qua Thê lệ biểu quyết. - Giới thiệu và thông qua thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.	Ban Tổ chức
8h45 – 8h55	- Thông qua Chương trình Đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Chủ tọa Đoàn
8h55 -9h00	Phát biểu khai mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đoàn
9h00 – 9h15	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 của Tổng Công ty.	Chủ tọa Đoàn
9h15 – 9h20	Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định hoạt động của Tổng Công ty năm 2018.	Ban Kiểm soát
9h20 – 9h25	Báo cáo sử dụng vốn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018 đã được kiểm toán.	Chủ tọa Đoàn





9h25 – 9h45	<p><b>Thông qua các Tờ trình:</b></p> <p>1) Tờ trình phê duyệt Báo cáo Tài chính năm 2018</p> <p>2) Tờ trình về sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa;</p> <p>3) Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;</p> <p>4) Tờ trình thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu TID trên sàn HOSE hoặc HNX.</p> <p>5) Tờ trình mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2019.</p> <p>6) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.</p> <p>7) Tờ trình về ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT.</p>	Chủ tọa đoàn
9h45 – 10h40	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua lần lượt các nội dung báo cáo và các Tờ trình nêu trên.	Chủ tọa Đoàn
10h40-11h10	<p><b>Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT</b></p> <p>1) Thông qua Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019</p> <p>2) Thông qua Tờ trình thay đổi nhân sự Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021.</p>	Chủ tọa Đoàn
	<p>3) Hướng dẫn ghi phiếu bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021.</p> <p>4) Các cổ đông bầu cử.</p>	Ban Bầu Cử
	<p>Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021.</p> <p>Thành viên HĐQT mới ra mắt Đại hội.</p>	Ban Bầu Cử
11h20 – 11h30	Thông qua Biên bản Đại hội – Biểu quyết	Thư ký Đoàn trình bày và Chủ tọa Đoàn lấy biểu quyết
11h30 – 11h40	Thông qua Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết.	Thư ký Đoàn trình bày và Chủ tọa Đoàn lấy biểu quyết
11h40 – 11h45	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT



## GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2019 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

### Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

1. **Bên Ủy Quyền:** .....  
Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức): .....  
Số CMND/ Thẻ căn cước công dân (“CCCD”)/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (“GCNĐKDN): .....  
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức: .....  
Tổng số cổ phần sở hữu: .....
2. **Bên được Ủy Quyền:**
  - 2.1 Tên cá nhân/tổ chức: .....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN: .....  
Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ (1): .....  
*Hoặc:*
  - 2.2 Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”) của Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa như sau:  
(Đánh dấu X vào một trong các ô sau đây)  

<input type="checkbox"/>	Ông Quách Văn Đức	– Chủ tịch HĐQT
<input type="checkbox"/>	Bà Huỳnh Bích Ngọc	– Phó Chủ tịch HĐQT
<input type="checkbox"/>	Ông Lê Hữu Tịnh	– Phó Chủ tịch HĐQT
<input type="checkbox"/>	Ông Lê Văn Danh	– Thành viên HĐQT

### 3. Nội dung ủy quyền:

Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên được Ủy Quyền thực hiện

- Số lượng cổ phần được ủy quyền:

Toàn bộ: ..... Một phần (2): .....

- Phạm vi ủy quyền: (Đánh dấu X vào các ô tương ứng):

- Tham dự ĐHĐCĐ       Tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết

Bên Được Ủy Quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Bên Ủy Quyền  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Ngày ..... tháng ..... năm 2019  
Bên được Ủy Quyền  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

(1) Chỉ điền vào mục này nếu Bên Được Ủy Quyền là tổ chức.

(2) Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa**

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức): .....

- Số CMND/ Thẻ căn cước công dân (“CCCD”)/ Hộ chiếu: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (“GCNĐKDN”) số: .....

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức: .....

Địa chỉ của cổ đông: .....

Tổng số cổ phần sở hữu đến ngày 03/04/2019:

Bằng số: ..... cổ phần.

(Bằng chữ: .....)

**XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

(vui lòng đánh dấu (X) vào ô thích hợp)

Tham dự Đại hội

Không tham dự Đại Hội

....., ngày..... tháng..... năm 2019

**Cổ đông**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 - PHƯƠNG HƯỚNG,  
NHIỆM VỤ NĂM 2019**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Qua một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa với các nội dung chủ yếu như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:**

**1. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.**

***Thuận lợi***

+ Những cải cách mạnh mẽ về hành chính, môi trường đầu tư, kinh tế vĩ mô và tình hình an ninh, chính trị trong nước ổn định đã tạo điều kiện tốt nhất thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào KCN và những dự án bất động sản.

+ Việc triển khai phương án đền bù giải phóng mặt bằng sân bay Long Thành, chủ trương thực hiện dự án cầu Cát Lái và phương án đầu tư đường liên cảng ở Ông Kèo, Nhơn Trạch... đã tạo nên thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư cho khu vực Huyện Nhơn Trạch và Long Thành.

***Khó khăn***

+ Căng thẳng thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc đã ảnh hưởng đến thương mại, đầu tư, thị trường tài chính, tiền tệ toàn cầu đã ảnh hưởng đến thị trường hàng hóa và giá cả hàng hóa thế giới. Giá thép, giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi liên tục giảm từ đầu năm đến nay và giao động với biên độ lớn.

+ Khu vực Châu Âu - vốn là thị trường tiêu thụ cả phê truyền thống - có nhiều biến động về kinh tế - chính trị, nên sản lượng tiêu thụ cả phê giảm sút. Giá cả phê thu mua trong nước vẫn còn tình trạng cao hơn giá xuất khẩu,

+ Ngành chăn nuôi và thép gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm và bị cạnh tranh mạnh mẽ nên tiêu thụ chậm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh nhập khẩu của Tổng Công ty.

+ Một năm còn nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp đang đầu tư phát triển dự án làm cho quá trình triển khai các dự án đầu tư bị đình trệ. Rõ nét nhất, giá đất đền bù, giá bất động sản tăng và thủ tục pháp lý, hành chính đối với doanh nghiệp vẫn còn nhiều phức tạp.



## **2. Hoạt động của HĐQT năm 2018:**

### **2.1. Các Nghị quyết /Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018:**

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 18 (mười tám) phiên họp. Trong đó, có 4 (bốn) phiên họp định kỳ và 14 (mười bốn) phiên họp đột xuất.

HĐQT đã ban hành 147 văn bản, trong đó có 64 Nghị quyết, quyết định đối với các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2018, thực hiện đăng ký chứng khoán, đăng ký giao dịch cổ phiếu sang hệ thống giao dịch UPCOM và chính thức giao dịch ngày đầu tiên vào ngày 12/12/2018 và các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức theo hình thức họp đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty và được tất cả (5/5) thành viên dự họp đầy đủ, đúng thời gian. Các văn bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

Các thành viên HĐQT đã thực thi quyền và nghĩa vụ một cách cẩn trọng, hợp tác, chuyên nghiệp, trung thành với lợi ích của Tổng Công ty và của cổ đông.

### **2.2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT thay thế cho 02 thành viên có đơn xin từ nhiệm. HĐQT đã thực hiện phân công thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016-2021) phụ trách từng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo yêu cầu quản trị của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các hoạt động của Tổng Công ty.

### **2.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc**

Hội đồng Quản trị luôn giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc và người đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Điều hành và hoạt động của Tổng Công ty cho HĐQT kịp thời, đầy đủ, chính xác. Cụ thể HĐQT đã giám sát Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động cơ bản sau:

- Thực hiện chiến lược và định hướng kinh doanh toàn Tổng Công ty, triển khai đồng bộ đến các công ty con, đơn vị trực thuộc; đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng, quý, năm; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Thực hiện phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ đạt 2.000 tỷ đồng, đăng ký chứng khoán, đăng ký giao dịch chứng khoán và tổ chức chuyên giao dịch cổ phiếu sang sàn UPCOM tại SGDCK Hà Nội.

- Thủ tục pháp lý để triển khai các dự án đầu tư.

- Và các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, Điều lệ Tổng Công ty.



### 3. Kết quả hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018:

#### 3.1 Hoạt động kinh doanh.

Chỉ tiêu	Đvt	Chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ Thường niên năm 2018	Thực hiện 2018	%TH/Chỉ tiêu NQ ĐHĐCĐ
1. Tổng doanh thu	Tr.đ	6.500.000	6.216.453	95,63%
2. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	220.000	332.195	150,99%
3. Cổ tức	%	10		

Doanh thu năm 2018 của Tổng Công ty 6.216.453 triệu đồng, đạt 95,63% kế hoạch năm, bằng 106,04% so với cùng kỳ.

Tổng lợi nhuận sau thuế cả năm 2018 đạt 332.195 triệu đồng đạt 150,99% kế hoạch năm, bằng 91,83% so cùng kỳ.

**\* Kết quả đạt được năm 2018, chủ yếu từ các hoạt động xuất khẩu cà phê, kinh doanh hạ tầng KCN và hoạt động đầu tư tài chính.**

#### **\* Xuất khẩu cà phê:**

Sản lượng cà phê xuất khẩu 108.399 tấn, đạt 99,8% kế hoạch năm, tăng 68,01% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu cafe: 181.405.786 USD đạt 83,98% kế hoạch năm và tăng 36,70% so cùng kỳ.

#### **\* Kinh doanh nhập khẩu**

Kim ngạch nhập khẩu cả năm: 13.478.543 USD bằng 45,05% so cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu thép đạt 11.879.903,28 USD, nhập khẩu Nguyên liệu TACN là 1.155.450 USD. Nguyên nhân chủ yếu là do ngành chăn nuôi và kinh doanh thép gặp khó khăn về thị trường, nhu cầu giảm sút.

Trong năm 2018, sản lượng nguyên liệu TACN tiêu thụ là 26.586 tấn đạt 21,02% kế hoạch năm, bằng 23,8% so với cùng kỳ. Sản lượng thép bán ra năm 2018 đạt 23.271 tấn thép, đạt 46,5% kế hoạch năm, bằng 69,5% so với cùng kỳ

#### **\* Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp:**

Doanh thu từ cho thuê hạ tầng và các dịch vụ KCN được 121 tỷ đồng, lợi nhuận 81 tỷ đồng.

#### **\* Đầu tư vào các Công ty con, công ty liên kết:**

Trong năm 2018, lợi nhuận ghi nhận từ đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết là 220 tỷ đồng.

#### 3.2. Hoạt động đầu tư phát triển.

- Trong năm 2018, Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thi công hạ tầng các tuyến đường tại các KCN Ông Kèo, KCN An Phước, đền bù đất, nhận chuyển nhượng các trạm xăng dầu và thực hiện thủ tục pháp lý các dự án đầu tư của Tổng Công ty năm 2018.

- Tổng chi phí đầu tư thực hiện năm 2018: 467,553 tỷ đồng, trong đó: đầu tư



hạ tầng: 187,171 tỷ đồng đạt 7,07% kế hoạch năm; Đền bù đất: 190,446 tỷ đồng.

- Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cụ thể theo phụ lục đính kèm.
- Công tác bồi thường, thu hồi đất:

Tình hình đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án của Tổng Công ty gặp khó khăn, tiến độ rất chậm. Trong năm 2018, số tiền đền bù thực hiện tại các dự án là 190,446 tỷ đồng, chủ yếu tập trung ở KCN Ông Kèo (116,95 tỷ đồng), Tổng kho Xăng dầu giai đoạn 2 (15,404 tỷ đồng), Dự án Khu ĐTDL Đại Phước (12,799 tỷ đồng), KCN 6D (20,124 tỷ đồng), KCN An Phước (4,079 tỷ đồng) và các TXD. Tổng diện tích đền bù đến nay tại KCN Ông Kèo là 326,73ha/602 ha. Các dự án khác, diện tích đền bù đạt tỉ lệ thấp so với tổng diện tích dự án.

### **3.3. Công tác tài chính và quản lý tài sản**

Thực hiện mục tiêu năm 2018 “Đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư, thực hiện bảo toàn và phát triển vốn, duy trì hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu không quá 3 lần”, Tổng Công ty đã nỗ lực đạt được như sau: Trong năm 2018, vốn cho nhu cầu kinh doanh xuất khẩu cà phê và kinh doanh nhập khẩu được đảm bảo, đồng thời cân đối dòng tiền để trả nợ đúng hạn.

Tính đến 31/12/2018, tổng dư nợ vay ngân hàng là 1.092 tỷ đồng, tổng số tiền vay trong năm 5.104 tỷ đồng. Tổng tài sản của Tổng Công ty 7.310 tỷ đồng, tăng 2,03% so với đầu năm. Vốn chủ sở hữu tính đến 31/12/2018 là 2.532 tỷ đồng.

### **3.4 Đánh giá chung**

Năm 2018, mặc dù hoạt động trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thử thách, Hoạt động kinh doanh nhập khẩu mặt hàng nguyên liệu TACN và thép gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm sút so cùng kỳ, không đạt kế hoạch, nhưng Tổng Công ty cũng đạt cơ bản các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Tình hình tài chính ổn định, bảo toàn và phát triển, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu trong mức an toàn. Hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế. Đảm bảo lợi ích cho cổ đông, đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV và thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội. Các hoạt động của Tổng Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ, quy chế nội bộ Tổng Công ty.

Tổng Công ty Tín Nghĩa được Bộ Công thương công nhận doanh nghiệp đạt thương hiệu quốc gia năm 2018; được VCCI xét chọn và công nhận đạt Thương hiệu Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam 2018.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019**

### **1. Nhận định tình hình:**

Năm 2019, dự báo tình hình thế giới, khu vực vẫn nhiều biến động, không thuận lợi. Kinh tế thế giới có thể tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều rủi ro do chính sách tiền tệ thắt chặt, sự sụt giảm khả năng thanh toán nợ, cùng với tình trạng căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc.

Năm 2019 Việt Nam có lợi thế từ những dấu hiệu tích cực từ kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, với độ mở lớn cùng với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu



rộng, căng thẳng chiến tranh thương mại giữa các quốc gia, các nền kinh tế lớn vẫn chưa kết thúc, kết hợp với các yếu tố rủi ro địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại nội địa, tình hình cung cầu, giá cả, chuỗi sản xuất khu vực và thế giới... sẽ ảnh hưởng đáng kể đến kinh tế Việt Nam.

## 2. Phương hướng và kế hoạch năm 2019

Trên cơ sở thực hiện 2018 và nhận định tình hình 2019, Tổng Công ty định hướng kế hoạch năm 2019 như sau:

a. Các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	KH 2019/TH2018 (%)
<b>1. Tổng doanh thu</b>	trđ	5.631.248	6.000.000	106,55%
<b>2. Lợi nhuận sau thuế</b>	trđ	329.386	300.000	91,08%
<b>3. Cổ tức</b>	%		10 - 12	100,0%

b. Công tác đầu tư phát triển:

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng các KCN Ông Kèo, An Phước, nghiên cứu mở rộng các KCN hiện hữu và tìm kiếm, xem xét phát triển các KCN mới tại các địa phương khác

- Triển khai các thủ tục đầu tư để chuẩn bị thi công xây dựng Kho xăng dầu và bến chuyên dụng xăng dầu (Giai đoạn 1) tại Phú Hữu, Nhơn Trạch. Tiếp tục thực hiện thỏa thuận bồi thường thực hiện dự án giai đoạn 2 (14,15ha).

- Phát triển mạng lưới các trạm xăng để đảm bảo đến năm 2020 đạt 100 trạm xăng dầu.

- Thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, lập và trình thẩm định quy hoạch chi tiết 1/500, thẩm định phê duyệt ĐTM, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công dự án Cảng Tổng hợp Phú Hữu.

- Thực hiện thủ tục đầu tư Dự án Khu đô thị du lịch Đại Phước.

- Triển khai đầu tư xây dựng các dự án khác do Tổng Công ty làm chủ đầu tư đã đảm bảo hồ sơ pháp lý.

## 3. Các giải pháp năm 2019

### 3.1. Hoạt động kinh doanh

a. Đối với xuất khẩu cà phê:

- Đẩy mạnh hợp tác kinh doanh Robusta tại khu vực Lâm đồng. Đẩy mạnh bán hàng chất lượng cao, tạo điều kiện cho Chi nhánh Bảo Lộc sản xuất, gia tăng thêm giá trị cà phê nhân xuất khẩu. Tiếp tục triển khai hợp tác phát triển cà phê bền vững theo tiêu chuẩn 4C, tiêu chuẩn UTZ để có nguồn cung ổn định theo tiêu chuẩn thương mại mới trong kinh doanh quốc tế.

- Hoàn thiện qui trình - Chứng nhận đạt yêu cầu ATVSTP và truy nguyên



nguồn gốc đảm bảo điều kiện xuất khẩu cà phê tại các thị trường Mỹ, châu Âu.

- Kiểm soát chặt chẽ, giảm chi phí kinh doanh từ khâu chất lượng đầu vào, hao hụt lưu kho, chi phí lãi vay đến điều hành quá trình xuất nhập tồn kho hàng hóa và việc sử dụng các công cụ tài chính.

***b. Đối với lĩnh vực kinh doanh tổng hợp:***

Mở rộng thêm các mặt hàng mới tăng doanh số. Tăng cường nhân sự kinh doanh chuyên ngành TACN và phân tích thị trường. Kiểm soát chặt chẽ việc kinh doanh dựa trên việc quản lý việc thanh toán công nợ. Hoàn thiện quy trình kinh doanh tạo sự chủ động của bộ phận trực tiếp kinh doanh. Thực hiện các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh (kho, bãi, vận chuyển, bảo hiểm...) nhanh, thuận tiện và kiểm soát chặt chẽ, tiết giảm chi phí bán hàng.

***c. Đối với lĩnh vực Khu công nghiệp:***

- Tiếp tục tìm hiểu thông tin khảo sát một số quỹ đất cho việc phát triển các KCN mới.

- Luôn đảm bảo các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư: thủ tục pháp lý (hỗ trợ xin cấp giấy chứng nhận đầu tư, Giấy CNQSDĐ, MST, con dấu...), tư vấn và thực hiện dịch vụ môi trường.

- Chú trọng thực hiện chính sách chăm sóc khách hàng: Tăng cường gặp gỡ khách hàng để lắng nghe các ý kiến phản hồi tạo mọi thuận lợi cho khách hàng. Thông qua các khách hàng hiện hữu giới thiệu các nhà đầu tư tiềm năng khác vào KCN.

***d. Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính***

- Thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính, M&A, mua bán bất động sản đầu tư để đóng góp hiệu quả kinh doanh chung với các lĩnh vực khác.

- Thông qua Người đại diện vốn, chỉ đạo các biện pháp tác động nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính tại các công ty con, công ty liên kết, chỉ đạo các công ty thành viên mở rộng quy mô kinh doanh, tiết kiệm chi phí và đảm bảo hiệu quả kinh doanh tăng hơn so với năm 2018.

***3.2. Công tác đầu tư phát triển:***

- Tập trung lực lượng nhân sự có chuyên môn, kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng theo đúng quy định, đúng tiến độ. Thực hiện thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng các dự án trọng điểm như: Kho xăng dầu và bến chuyên dụng xăng dầu, Khu dân cư Quang Vinh, Trung tâm đăng kiểm Xuân Lộc, Cảng Tổng hợp, Trung tâm dịch vụ Hiệp Phước, Khu đô thị du lịch Đại Phước, các Trạm xăng dầu...

- Thường xuyên rà soát, giám sát các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ trong công tác giám sát chủ đầu tư, tư vấn QLDA và các thủ tục tư vấn xây dựng liên quan khác. Thuê các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp, uy tín để thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, rút ngắn thời gian thực hiện, đảm bảo chất lượng công việc và theo đúng quy định của pháp luật.



- Liên hệ với các đối tác, đơn vị tư vấn, các cấp chính quyền để tìm kiếm thông tin, mở rộng các cơ hội đầu tư đối với các dự án bị thu hồi do chậm triển khai, do chủ đầu tư không đủ năng lực thực hiện...

### **3.3. Công tác tài chính**

- Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- Bên cạnh nguồn vốn chủ sở hữu, Tổng Công ty thực hiện phương án phát hành trái phiếu để triển khai các dự án.
- Mở rộng các quan hệ và hạn mức vay vốn với các tổ chức tín dụng đáp ứng vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh thương mại.
- Xử lý dứt điểm các khoản công nợ dây dưa, chậm thu hồi. Tiếp tục thực hiện chuyển nhượng, thanh lý các tài sản theo phương án cổ phần hóa và theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

### **3.4. Công tác quản trị**

- Thường xuyên cải tiến các quy trình nội bộ, tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ, theo lộ trình vào tất cả các lĩnh vực, bộ phận quản lý.
- Triển khai thực hiện tái cấu trúc về tổ chức bộ máy và nhân sự Tổng Công ty theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
- Nghiên cứu phương án thành lập Công ty Đầu tư.
- Thực hiện công cụ KPIs phù hợp với yêu cầu phát triển và hoạt động quản lý của Tổng Công ty.

### **3.5. Công tác nhân sự**

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức để phù hợp với sự phát triển của Tổng Công ty, phát huy tối đa nguồn lực của các bộ phận chức năng.
- Thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có đạo đức, có văn hóa và năng lực công tác, kiện toàn bộ máy quản lý, đáp ứng yêu cầu hoạt động thực tế và xu hướng phát triển của Tổng Công ty. Bổ sung nguồn nhân lực tốt cho bộ máy quản lý của Tổng Công ty. Tuyển dụng các vị trí quản lý cho các lĩnh vực kinh doanh bất động sản, tài chính, quản lý Đầu tư, quản lý rủi ro, kiến trúc sư.
- Thực hiện các khóa đào tạo ngắn hạn để thường xuyên cập nhật những kiến thức mới, nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ có thể áp dụng ngay vào công việc, đồng thời tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo chuyên nghiệp dành cho cán bộ nhằm nâng cao kỹ năng quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đánh giá năng lực cán bộ theo KPIs. Thực hiện định biên và linh hoạt áp dụng các chính sách luân chuyển nội bộ. Thực hiện chính sách lương, thưởng theo hệ thống đánh giá KPI, phù hợp với kết quả lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời có chế độ tiền lương, đãi ngộ xứng đáng đối với đội ngũ nhân sự giỏi.

### **3.6. Công tác truyền thông, tiếp thị.**



- Tập trung thực hiện các sự kiện theo chương trình kế hoạch chào mừng Kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Tổng Công ty (7/9/1989 – 7/9/2019).

- Xây dựng các chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của Tổng Công ty.

- Tham gia có chọn lọc các giải thưởng Quốc gia có uy tín nhằm nâng cao giá trị thương hiệu của Tổng Công ty Tín Nghĩa. Luôn chú trọng xây dựng và phát triển hình ảnh văn hóa tổ chức, văn hóa doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 cùng các giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2019 của Tổng Công ty Tín Nghĩa. Xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và xin ý kiến đóng góp của các cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

***Nơi nhận:***

- Như trên (b/c);
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, BTL./.

Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019



## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty Tín Nghĩa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.

Ban Kiểm soát báo cáo thẩm định kết quả thực hiện năm 2018 như sau:

### **I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ điều lệ Tổng Công ty và quy chế làm việc của Ban kiểm soát, trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Ban hành kế hoạch kiểm soát năm 2018, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và tổ chức thực hiện theo quy định.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, dự họp giao ban hàng tháng và đưa ra ý kiến góp ý trong phạm vi, trách nhiệm và quyền hạn của Ban KS.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính hàng quý; thẩm định BCTC năm 2018.
- Kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc tuân thủ quy định pháp luật, quy định của Tổng Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Kịp thời phát hiện và kiến nghị HĐQT về những hoạt động không phù hợp với quy định về quản trị doanh nghiệp.
- Tham gia điều hành hoạt động Kiểm toán Nội bộ của Tổng Công ty, thông qua hoạt động này hỗ trợ công tác kiểm soát và công tác tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc sâu sát và kịp thời hơn.
- Giám sát công tác phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ đạt 2.000 tỷ đồng; thực hiện đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn UPCOM.
- Giám sát việc triển khai Nghị quyết HĐQT về thành lập mới văn phòng đại diện TPHCM; thành lập công ty con (Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Xăng dầu Tín Nghĩa); thành lập mới các chi nhánh Trạm Xăng dầu (TXD Phú Tân, TXD Tam Phước và TXD Đất Đỏ 1).
- Giám sát việc định giá tài sản góp vốn vào Công ty Cổ phần Tổng Kho Xăng dầu Phú Hữu; Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Xăng dầu Tín Nghĩa.



- Giám sát việc tuân thủ an toàn lao động trong sản xuất, công tác phòng chống cháy nổ, công tác vệ sinh môi trường trong Tổng Công ty.

Hầu hết các đề xuất kiến nghị của Ban kiểm soát đã được Ban TGD Tổng Công ty thực hiện. Tình hình thực hiện một số nội dung chính như sau:

+ Xây dựng phương án, đề án, hồ sơ liên quan việc thành lập, chuyển đổi các pháp nhân mới, bộ phận mới cho phù hợp tình hình hoạt động -> Đã thực hiện.

+ Công tác phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ đạt 2.000 tỷ đồng; thực hiện đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn UPCOM -> Đã thực hiện hoàn thành.

+ Công tác liên hệ, huy động nguồn trái phiếu hoặc nguồn vay trung dài hạn để cải thiện cân bằng tài chính -> Đã liên hệ thực hiện.

+ Công tác thoái vốn đầu tư 2 Trạm dừng, đã thực hiện xin chủ trương thoái vốn của các cơ quan chức năng và đăng báo thông tin đấu giá 2 Trạm dừng -> thực hiện dở dang.

+ Điều chỉnh Quy chế tiền lương – thưởng nhằm đáp ứng hoạt động SX kinh doanh và phù hợp với hoạt động công ty cổ phần -> Đã thực hiện.

+ Công tác lập lại tiến độ thực hiện các dự án (KDC Quang Vinh, Tổng kho xăng dầu) và cập nhật các phát sinh làm cơ sở triển khai đầu tư tiếp theo – Đã thực hiện.

## II/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH

### 1- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện /KH	Thực hiện /cùng kỳ
1. Tổng doanh thu	trđ	6.500.000	6.216.453	95,6%	106%
2. Lợi nhuận sau thuế	trđ	220.000	332.195	150,9%	91,8%
3. Cổ tức	%	10 đến 12%			

Doanh thu hoạt động SXKD chưa đạt kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, do một số nguyên nhân sau:

- Mặc dù sản lượng cà phê xuất khẩu 108.399 tấn, đạt 99,8% kế hoạch năm, tăng 68,01% so với cùng kỳ. Giá cà phê xuất khẩu giảm mạnh so với cùng kỳ và diễn biến phức tạp. Doanh nghiệp FDI tham gia mua bán tại vùng nguyên liệu dẫn đến hoạt động này diễn ra cạnh tranh gay gắt, gặp nhiều khó khăn trong công tác thu mua và tiêu thụ. Giá cà phê trong nước cao hơn giá xuất khẩu kéo dài trong suốt mùa vụ và có nhiều biến động thất thường.

- Ảnh hưởng từ chính sách bảo hộ thương mại của Hoa Kỳ, cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung và tình hình giá thị trường TACN, sắt thép không thuận lợi trong kinh doanh, dẫn đến các mặt hàng này tiêu thụ chậm, khó cạnh tranh với các đối thủ. Bên cạnh đó, ngành chăn nuôi gặp khó khăn về thị trường, nhu cầu TACN thấp do vẫn còn ảnh hưởng từ năm trước, nên nhu cầu nguyên liệu TACN giảm theo. Sản lượng, doanh thu mặt hàng kinh doanh nguyên liệu TACN của Tổng Công ty giảm đáng kể.

Tại cuộc họp ngày 03/04/2019, HĐQT thống nhất không chia cổ tức năm 2018. Lý do kết quả kinh doanh trên BCTC hợp nhất của Công ty mẹ



25.839.861.017 đồng thấp hơn BCTC riêng của Công ty mẹ 332.194.659.857 đồng. Thực hiện theo đúng quy định tại thông tư 200 và 202/2014/TT-BTC của Bộ tài chính. Đối với việc chia cổ tức năm 2018, Công ty đã thực hiện việc chi tạm ứng cổ tức đợt 1 bằng tiền tỷ lệ 5%/cổ phiếu trong tháng 2/2019.

## 2- Tình hình thực hiện chi phí

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu/thời điểm	Q1/2018	Q2/2018	Q3/2018	Q4/2018	2018
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.817.075</b>	<b>1.383.375</b>	<b>1.199.353</b>	<b>1.816.651</b>	<b>6.216.454</b>
<i>% tăng/giảm so với quý liền kề</i>		76%	87%	151%	
<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.699.876</b>	<b>1.443.975</b>	<b>1.236.446</b>	<b>1.480.162</b>	<b>5.860.459</b>
<i>% tăng/giảm so với quý liền kề</i>		85%	86%	120%	

Qua xem xét báo cáo tài chính từng quý, năm 2018, tình hình thực hiện doanh thu, chi phí của Tổng Công ty cơ bản phù hợp với quy định “tốc độ tăng chi phí nhỏ hơn tốc độ tăng doanh thu và thu nhập” tại khoản 2, Điều 17, Quy chế tài chính của Tổng Công ty ban hành ngày 30/06/2016.

## 3- Công tác triển khai đầu tư

Trong năm 2018, Tổng Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng được một số công trình nhỏ và vừa như: Kiosk Cầu Mới, Trạm xăng dầu Tam Phước, mua lại các trạm xăng Đất Đỏ 1, Đất Đỏ 2, trạm xăng Phú Tân; đấu giá thành công khu đất tại rạp Nam Hà. Hoàn thành thi công hạ tầng KDC Quang Vinh, giai đoạn 1 của tuyến đường số 4, số 9 thuộc KCN Ông Kèo và khánh thành Nhà máy cà phê hòa tan giai đoạn 1.

Nhìn chung, việc thực hiện các dự án đầu tư lớn mặc dù được triển khai quyết liệt, nhưng vẫn còn chậm so với kế hoạch, do một số nguyên nhân sau:

- Khó khăn trong thủ tục bồi thường, thu hồi đất tại một số dự án do giá bất động sản tại một số khu vực tăng đột biến khiến người dân không hợp tác khi thực hiện các thủ tục cần thiết.

- Việc thanh, kiểm tra công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại KCN Ông Kèo, KCN An Phước kéo dài và phát sinh việc xử lý khắc phục các vấn đề trong quá trình thi công.

- Phát sinh việc lấy ý kiến bổ sung nhiều cấp, nhiều ngành khi thực hiện các thủ tục pháp lý, thủ tục đầu tư tại các dự án như Tổng kho xăng dầu Phú Hữu, KDC Quang Vinh, Trung tâm đăng kiểm Xuân Lộc, Cảng Tổng hợp... nên chưa triển khai được công tác đầu tư xây dựng theo kế hoạch. Một số dự án bị vướng quy định về quy hoạch, đất đai nên chưa được triển khai (*Chung cư Tân Biên 2, Trạm đăng kiểm Xuân Lộc, Khu dân cư Long Khánh...*), có dự án phải dừng triển khai như Trung tâm hội nghị và khách sạn Biên Hòa.



#### 4- Tình hình tăng giảm vốn cổ đông:

- Vốn điều lệ đầu năm 2018: 1.558.000.000.000 đ

- Vốn điều lệ cuối năm 2018: 2.000.000.000.000 đ

Theo NQ Đại hội đồng cổ đông năm 2017 V/v tăng vốn lên 2000 tỷ đồng, đối tượng chào bán cho cổ đông hiện hữu và CB-CNV. Số lượng cổ phần chào bán 44.200.000 cổ phần, trong đó 7.750.000 CP cho CB-CNV và 36.450.000 CP cho cổ đông hiện hữu. Trong năm 2018, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã tích cực triển khai theo đúng quy định hiện hành, hoàn thành tăng vốn điều lệ, tình hình cổ đông của Công ty đến ngày 31/12/2018 như sau:

TT	CỔ ĐÔNG	Số lượng cổ đông		Tỷ lệ cổ phần	
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2017	Năm 2018
	<b>Tổng số cổ đông</b>	<b>326</b>	<b>350</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>Cổ đông tổ chức</b>	<b>6</b>	<b>8</b>	<b>94.50%</b>	<b>90.88%</b>
1	Tỉnh ủy Đồng Nai			50.00%	48.06%
2	Công ty CP ĐT Thành Thành Công			35.00%	29.75%
3	Công ty CP TM Thành Thành Công			1.60%	1.24%
4	Amersham Industries Limited			3.10%	3.02%
5	Balestrand Limited			1.60%	1.54%
6	Vietnam Enterprise Investments Limited			3.20%	3.08%
7	Công ty CP May Tiến Phát			-	0.29%
8	Công ty TNHH Logistics An Thịnh			-	3.90%
<b>II</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>320</b>	<b>342</b>	<b>5.50%</b>	<b>9.12%</b>

Trong năm 2018, huy động và khai thác các nguồn vốn đáp ứng kịp thời và đủ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh đầu tư, nhất là vốn cho kinh doanh xuất khẩu cà phê và đầu tư tại các Khu công nghiệp. Tổng dư nợ ngắn hạn đến 31/12/2018: 1.291 tỷ đồng, giảm 42% so với cuối năm 2017; trong khi dư nợ trung dài hạn là 3.486 tỷ đồng, tăng 15%. Hệ số nợ trên tổng tài sản năm 2018 là 65%, giảm nhẹ so với năm 2017. Tổng tài sản cuối năm 2017 là 7.164 tỷ đồng, đến 31/12/2018 là 7.309 tỷ đồng, cho thấy trong năm 2018, Công ty đã bảo toàn vốn và có sự gia tăng tổng tài sản.

#### 5- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

Hệ thống kế toán, công tác hạch toán kế toán năm 2018 của Tổng Công ty phù hợp với chế độ kế toán hiện hành.

Các khoản mục, số liệu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả HĐKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính được phản ánh đầy đủ, rõ ràng.

Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam, đơn vị trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính.



Với kết quả nêu trên, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH PwC Việt Nam, đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2018 của Tổng Công ty “Báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh BCTC niên độ 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa”.

### **III/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY**

#### **1/ Đối với Hội đồng quản trị**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT thay thế cho 02 thành viên có đơn xin từ nhiệm. HĐQT đã thực hiện phân công thành viên HĐQT nhiệm kỳ I (2016-2021) phụ trách từng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo yêu cầu quản trị của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các hoạt động của Tổng Công ty.

HQĐT đã tổ chức 18 (mười tám) phiên họp, trong đó có 04 (bốn) phiên họp định kỳ để đánh giá công tác quản trị, điều hành và kết quả hoạt động SXKD hàng quý; và 14 (mười bốn) phiên họp đột xuất để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

HQĐT đã chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ hoạt động SXKD nhằm phát huy tối đa các nguồn lực của Tổng Công ty.

Trong năm 2018, HĐQT Công ty ban hành 147 văn bản, nghị quyết. Các văn bản, nghị quyết được ban hành và quản lý lưu trữ đầy đủ theo quy định.

Nhìn chung HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Hoạt động của HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

#### **2/ Đối với Ban Tổng Giám đốc**

Tình hình nhân sự Ban TGD Tổng Công ty năm 2018 ổn định, theo phân công nhiệm vụ, từng cá nhân trong Ban TGD đã chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và NQ HĐQT Công ty, trong đó:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai thực hiện đến các công ty con, đơn vị trực thuộc, phòng ban;
- Kịp thời ban hành và chỉnh sửa các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp theo quy định của Công ty cổ phần.
- Chủ động đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, kiểm soát chi phí và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh. Báo cáo và công bố thông tin kịp thời hàng tháng, quý, năm những nội dung theo quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

Ban TGD đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của Tổng Công ty và cổ đông; đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và NQ HĐQT Công ty năm 2018. Trong đó hoàn



thành đưa Nhà máy chế biến cà phê giai đoạn 1 vào hoạt động; Hoàn thành tăng vốn điều lệ và niêm yết đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn UPCOM; Đảm bảo vốn cho hoạt động KD; Kết quả hoạt động SXKD, doanh thu, sản lượng chưa đạt KH, tuy nhiên lợi nhuận hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

#### **IV/ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**

Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban KS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, họp giao ban hàng tháng và đóng góp ý kiến trong công tác quản trị điều hành của Tổng Công ty.

Các báo cáo của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty phản ánh số liệu và thông tin hoạt động của công ty công khai minh bạch và đăng tải trên Website Tổng Công ty. Hoạt động công bố thông tin tuân thủ quy định và kịp thời.

Ban KS đánh giá cao hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Tổng Công ty trong thời gian qua, đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ của Tổng Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

##### **- Tình hình chi tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:**

Căn cứ NQ Đại hội đồng CĐ năm 2018 và kết quả HĐKD đã được kiểm toán, Ban KS báo cáo tình hình chi tiền lương, thù lao HĐQT và Ban KS như sau:

ĐVT: Đồng

<b>Nội dung</b>	<b>Nghị quyết ĐHCĐ 2018</b>	<b>Thù lao, tiền lương, tiền thưởng (được chi)</b>	<b>Đã chi</b>	<b>Còn lại chưa chi</b>
Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2018	Tối đa 2% LNST	<b>6.643.893.197</b> (332.194.659.857 x 2%)	2.685.554.000	3.958.339.197
Thưởng HĐQT, BKS theo NQ ĐHCĐ ngày 20/4/2018		<b>4.446.350.028</b>	4.325.000.000	121.350.028
Thưởng HĐQT, BKS năm 2018	Tối đa 5% LNST vượt KH	<b>5.609.732.993</b> (332.194.659.857 – 220 tỷ đồng x 5%)	-	5.609.732.993
<b>Tổng cộng</b>		<b>16.699.976.218</b>	<b>7.010.554.000</b>	<b>9.689.422.218</b>

Như vậy, chi tiền lương, thù lao, tiền thưởng HĐQT, Ban KS, sẽ căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ 2019, Ban KS sẽ theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **V/ KIẾN NGHỊ:**

Để hoạt động SXKD hoàn thành KH được giao, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, Ban kiểm soát có một số kiến nghị:

1) Ban điều hành tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình quản lý... nhằm phù hợp với tình hình thực tế hoạt động và quy định pháp luật.



2) Đối với công tác đầu tư, chi phí đầu tư XD CB dở dang hiện nay bằng 71,7% vốn điều lệ ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả đầu tư, căn cứ tình hình thực tế Công ty lập lại tiến độ thực hiện dự án và cập nhật các phát sinh nếu có làm cơ sở triển khai đầu tư năm tới. Năm 2019, cần tập trung ưu tiên triển khai nhanh các dự án trọng điểm như Khu dân cư Quang Vinh, hoàn thành trong năm; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đền bù thu hồi đất, đưa vào đầu tư xây dựng công trình nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng Tổng kho xăng dầu Phú Hữu, Cảng tổng hợp, KCN Ông Kèo, Khu đô thị du lịch Đại Phước...

3) Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý và công tác tuyển dụng nhân sự giỏi, bám sát chiến lược phát triển Tổng Công ty làm cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm.

4) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công nợ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh, hạn chế đến mức thấp nhất rủi ro về công nợ.

5) Tiếp tục thực hiện chuyển nhượng, thanh lý các tài sản theo phương án cổ phần hóa và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

6) Đề nghị HĐQT và Ban điều hành công ty nghiên cứu biện pháp và lộ trình để chuyển niêm yết chứng khoán Công ty từ sàn UPCoM sang HOSE.

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD TCT;
- Lưu.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**LÊ MINH CHƯƠNG**



Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2019.



## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung  
Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty ngày 20/4/2018;

Căn cứ Giấy phép phát hành số 22/GCN-UBCK ngày 12/4/2018 của UBCKNN và Công văn số 4284/UBCK-QLCB ngày 11/7/2018 của UBCKNN về việc chấp thuận hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 1.558 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/01/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 01/08/2018 về việc thay đổi vốn điều lệ từ 1.558 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty, cụ thể như sau:

1). Sửa đổi nội dung về "**Vốn điều lệ**" tại điểm a khoản 1 Điều 6 Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 20/04/2018 như sau:

1. Vốn điều lệ:

a) Vốn điều lệ của Tổng Công ty tại ngày 30/6/2018 là **2.000.000.000.000 VND** (Hai ngàn tỷ đồng),

Tổng vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành **200.000.000** (Hai triệu triệu) cổ phần phổ thông với mệnh giá là **10.000** (Mười nghìn) đồng một cổ phần.

2). Sửa đổi nội dung về "**Số lượng thành viên Hội đồng quản trị**" tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 20/04/2018 như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3). Ngoài các nội dung sửa đổi nêu trên trên, các nội dung khác của bản Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 20/04/2018 vẫn giữ nguyên, không thay đổi.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**QUÁCH VĂN ĐỨC**



## Phụ lục

### VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA



(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ, ngày 19/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa)

1). Sửa đổi nội dung về “**Vốn điều lệ**” tại điểm a khoản 1 Điều 6 Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 20/04/2018 như sau:

1. Vốn điều lệ:

a) Vốn điều lệ của Tổng Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là **2.000.000.000.000 VND** (Hai ngàn tỷ đồng),

Tổng vốn điều lệ của Tổng Công ty được chia thành **200.000.000** (Hai triệu triệu) cổ phần phổ thông với mệnh giá là **10.000** (Mười nghìn) đồng một cổ phần.

2). Sửa đổi nội dung về “**Số lượng thành viên Hội đồng quản trị**” tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 20/04/2018 như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3). Ngoài các nội dung sửa đổi nêu trên trên, các nội dung khác của bản Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 20/04/2018 vẫn giữ nguyên, không thay đổi.



Số: /TT-HĐQT

Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2019.



**TỜ TRÌNH**

Thông qua chủ trương niêm yết chứng khoán (mã chứng khoán: TID) tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (Hose) hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Cổ phiếu của Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 173/2017/GCNCP-VSD ngày 7/9/2017, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 27/7/2018 và đã thực hiện giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) theo Quyết định số 694/QĐ –SGDHN ngày 31/10/2018 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Nhằm đảm bảo thêm các điều kiện thuận lợi cho Tổng Công ty thực hiện việc huy động nguồn vốn đầu tư từ thị trường chứng khoán, tăng thêm tính thanh khoản cổ phiếu và đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

1. Thông qua chủ trương niêm yết chứng khoán TID tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (Hose) hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với toàn bộ số cổ phiếu của Tổng Công ty.

2. Ủy quyền cho HĐQT:

- Lựa chọn thời điểm và căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thị trường quyết định đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung đối với toàn bộ số cổ phiếu của Tổng Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty mà không phải trình lại Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Quách Văn Đức**



*Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng:**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (sau đây gọi là “**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II**

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ  
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2: Điều kiện tham dự Đại hội**

Tất cả các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 03/4/2019 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**Điều 3: Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:**

1. Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành.
2. Được Ban Tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
3. Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội được nhận một bộ tài liệu Đại hội, 01 thẻ biểu quyết và 01 (một) phiếu bầu cử. Trong đó:
  - Thẻ biểu quyết màu hồng (ghi: mã số biểu quyết; số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
  - Phiếu bầu cử màu xanh để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
4. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.



5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tới dự Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại khoản 3 Điều này.

Cổ đông khi tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đoàn;

Cổ đông tập trung phát biểu vào những nội dung trọng tâm phù hợp với chương trình nghị sự được Đại hội thông qua trên tinh thần góp ý xây dựng. Cổ đông tham dự Đại hội có thể ghi các nội dung vào giấy đề chuyển cho Thư ký đoàn.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muốn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng Chủ tọa Đoàn không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 4: Nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:**

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần phải mang theo các Giấy tờ sau:
  - Giấy chứng minh nhân dân hoặc CCCD hoặc hộ chiếu;
  - Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền (nếu là trường hợp đại diện theo ủy quyền) hoặc Quyết định cử người đại diện phần vốn đối với cổ đông là tổ chức (đối với đại diện theo ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa Đoàn và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
3. Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

#### **Điều 5: Ban Kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội.**

1. Ban Kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội thành lập.
2. Ban Kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội có trách nhiệm:
  - ✓ Kiểm tra điều kiện dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại ngày 03/4/2019;
  - ✓ Phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết;
  - ✓ Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.
3. Ban Kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 6: Ban Kiểm phiếu biểu quyết và Bầu cử:**

1. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm phiếu) gồm một Trưởng Ban và một số thành viên. Thành viên Ban Kiểm phiếu không phải là các ứng viên vào thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm



vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a. Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:
    - ✓ Thông qua Thê lệ Biểu quyết và Quy chế Bầu cử tại Đại hội.
    - ✓ Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết;
    - ✓ Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, theo từng loại ý kiến: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đưa ra, các cổ đông nào đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã số biểu quyết và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo hướng dẫn của Chủ tọa Đoàn, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.
    - ✓ Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
  - b. Đối với việc bầu cử (theo phương thức dồn phiếu) bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:
    - ✓ Thông báo, hướng dẫn thẻ lệ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
    - ✓ Phát Phiếu bầu cử cho các cổ đông theo đúng số cổ phần có quyền biểu quyết của từng cổ đông;
    - ✓ Tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị;
    - ✓ Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu bầu cử) trước Đại hội.

#### **Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đoàn**

1. Chủ tọa Đoàn gồm một Chủ tịch và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đoàn:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
  - c. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
  - e. Quyết định của Chủ tọa Đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
  - f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa Đoàn có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty) hoặc thay đổi địa điểm họp mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
    - ✓ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc



- ✓ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- ✓ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

#### **Điều 8: Thư ký đoàn**

1. Thư ký đoàn gồm một Trưởng Ban và một số thành viên do HĐQT đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Thư ký đoàn thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đoàn:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.
  - b. Hỗ trợ Chủ tọa Đoàn công bố Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa Đoàn gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
  - c. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

### **Chương III**

#### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

##### **Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội:**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 03/4/2019.
2. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 không thành theo Điều 19 của Điều lệ Tổng Công ty.

**Điều 10: Thể lệ biểu quyết, cách thức biểu quyết** thông qua các vấn đề tại Đại hội thực hiện theo Thể lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

**Điều 11: Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT** thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử do HĐQT Tổng Công ty Tín Nghĩa trình Đại hội thông qua.

##### **Điều 12: Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 144 của Luật Doanh nghiệp thì phải đạt ít nhất 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.
3. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội

đồng quản trị thực hiện theo thể lệ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.

**Điều 13: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Thư ký đoàn ghi vào Biên bản họp.
2. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết phải lập xong, thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14:** Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

1. Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa sau khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51%/tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp biểu quyết thông qua.
2. Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này. *llh*



**Quách Văn Đức**



Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2019.



**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT**  
**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**  
**Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín nghĩa**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 03/11/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 01/8/2018.

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty ngày 20/4/2018;

**QUY ĐỊNH**

**Điều 1.** Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng Công ty Tín Nghĩa như sau:

1. Mọi quyết định của Đại hội đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp, tuân tự từng nội dung biểu quyết theo chương trình Đại hội do Chủ tọa Đoàn quyết định.
2. Thẻ thức biểu quyết:
  - a. Mỗi cổ đông sở hữu hoặc người được ủy quyền (đại diện) đến tham dự Đại hội sẽ nhận một Thẻ Biểu quyết từ Ban Tổ chức có ghi họ và tên cổ đông, mã số biểu quyết và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - b. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ trực tiếp đếm số phiếu đồng ý (tán thành), không đồng ý (không tán thành), không có ý kiến.
  - c. Kết quả biểu quyết được công bố tại Đại hội. Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đoàn sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Thẻ lệ biểu quyết có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng Công ty Tín Nghĩa tổ chức ngày thứ sáu, 19/4/2019.
2. Chủ tọa Đoàn, Thư ký đoàn và Quý cổ đông chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Thẻ lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019**

**THẺ BIỂU QUYẾT**

**TÊN CỔ ĐÔNG  
NGUYỄN VĂN Q**

**SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT**

**123456789**

**MÃ SỐ BIỂU QUYẾT  
011**



**TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2019**

**THẺ BIỂU QUYẾT**

**TÊN CỔ ĐÔNG  
LÊ THỊ A**

**SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT**

**562547**

**MÃ SỐ BIỂU QUYẾT  
006**



Biên Hòa, ngày 03 tháng 4 năm 2018.



**QUY CHẾ**  
**Đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị**  
**tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, đảm bảo được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Mục tiêu đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

3. Quy chế này quy định và điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách cổ đông của Tổng Công ty chốt đến ngày 03/04/2019), thành viên Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông**

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông đều được nhận một phiếu bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này.

- Cổ đông, đại diện cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội. Khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu.

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 3. Đề cử, ứng cử viên để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị**

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị



- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Là cổ đông của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

- Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, khách quan và có ý thức chấp hành pháp luật.

## 2. Đề cử ứng cử viên đề bầu vào Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng cử viên;

- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;

- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;

- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;

- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;

- Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

## **Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

- Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh Hội đồng quản trị (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website Tổng Công ty;

- Lý lịch cá nhân (hoặc văn bản tương đương) của ứng cử viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website Tổng Công ty;

- Bản sao có chứng thực hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú); CMND hoặc hộ chiếu (nếu là người nước ngoài); các văn bằng chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

## **Điều 5. Thông tin hồ sơ**

*Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa trước ngày 12/4/2019*

## **Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông hoặc cá nhân đại diện cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, HĐQT Tổng Công ty Tín Nghĩa sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định để đưa vào danh sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị và sẽ thông qua danh sách tại Đại hội.

## **Chương III**

### **BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## **Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

### 1. Phiếu bầu



- Phiếu bầu được in thông nhất do Ban tổ chức phát hành.
- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; tên cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền, tổng số phiếu bầu cử;
- Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền) ngay khi đăng ký tham dự Đại hội.

## 2. Ghi phiếu bầu

- Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Chủ tọa Đoàn đại biểu bầu khác;

## 3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không do Ban Tổ chức phát hành, không theo mẫu quy định của Tổng Công ty hoặc không có dấu của Tổng Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);

- Phiếu gạch bỏ hết tên các ứng cử viên;

## **Điều 8. Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung. Cổ đông có thể sử dụng số cổ phần có quyền biểu quyết của mình để bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Nguyên tắc bầu cử được quy định cụ thể tại Phụ lục hướng dẫn ghi phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quy chế này.

## **Điều 9. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### 1. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử

- Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm phiếu) gồm ba (03) người do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử bổ sung vào Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu, giám sát việc bỏ phiếu, tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

### 2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;



- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **Điều 10. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị**

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên Hội đồng quản trị được bầu và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Người trúng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng Công ty;

- Trong trường hợp không lựa chọn được thành viên Hội đồng quản trị trúng cử cuối cùng, do có từ hai (02) ứng cử viên trở lên có số phiếu bầu ngang nhau, khi đó sẽ chọn theo tiêu chí ứng cử viên sở hữu số cổ phần cao hơn sẽ được chọn;

#### **Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp; số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số cổ phần biểu quyết và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị; danh sách thành viên Hội đồng quản trị trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

#### **Điều 12. Quy định về khiếu nại**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Chủ Tọa Đoàn Đại hội đồng cổ đông giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13.** Quy chế này gồm 4 Chương và 13 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ban hành, tuân thủ các quy định của pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa sau khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp biểu quyết thông qua.

Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Quách Văn Đức**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

**PHIẾU BẦU  
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2016-2021**

Mã số thẻ biểu quyết: 001

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: X cổ phần

Tổng số phiếu bầu: X x 2 = Y phiếu bầu

**DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN**

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1		
2		
<b>Tổng cộng:</b>		<b>Y</b>

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

**PHIẾU BẦU  
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2016-2021**

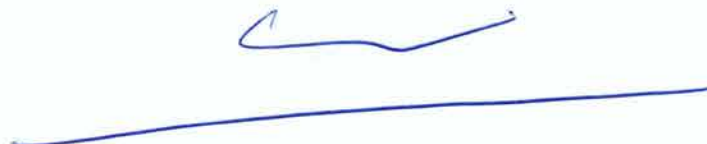
Mã số thẻ biểu quyết: 001

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện: X cổ phần

Tổng số phiếu bầu: X x 2 = Y phiếu bầu

**DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN**

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1		
2		
<b>Tổng cộng:</b>		<b>Y</b>



*Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2019*



**DANH SÁCH ỨNG VIÊN  
BẦU BỔ SUNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ I (2016-2021) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	CMND/CCCD	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, nơi công tác	Hình thức ứng cử, đề cử	Số cổ phần sở hữu của cổ đông đề cử
1	<b>Đặng Thị Thanh Hà</b>	1973	Nữ	271142668 do CA Đồng Nai cấp ngày 03/04/2006	Thạc sĩ QTKD	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa	Đề cử	96.125.000
2	<b>Đặng Huỳnh Anh Tuấn</b>	1991	Nam	079091010028 do Cục Cảnh sát cấp ngày 11/07/2018	Cử nhân quản trị du lịch	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Đề cử	59.497.500

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Quách Văn Đức**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	12



## CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

#### Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần

Số 3600283394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 3 tháng 11 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 1 tháng 8 năm 2018.

#### Hội đồng Quản trị

Ông Quách Văn Đức	Chủ tịch
Ông Lê Hữu Tịnh	Phó Chủ tịch
Bà Huỳnh Bích Ngọc	Phó chủ tịch (Từ ngày 30 tháng 5 năm 2018)
Ông Lê Văn Danh	Thành viên
Ông Thái Văn Chuyện	Thành viên (Từ ngày 20 tháng 4 năm 2018)
Ông Huỳnh Phú Kiệt	Phó Chủ tịch (Đến ngày 5 tháng 4 năm 2018)
Bà Nguyễn Hải Tâm	Thành viên (Đến ngày 5 tháng 4 năm 2018)

#### Ban Kiểm soát

Ông Lê Minh Chương	Trưởng ban
Ông Trần Phạm Việt Hoàng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Triển	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Quách Văn Đức	Tổng Giám đốc
Ông Lê Hữu Tịnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Phú Kiệt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Danh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc

#### Người đại diện theo pháp luật

Ông Quách Văn Đức	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
-------------------	-----------------------------

#### Trụ sở chính

Số 96, Đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng  
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

#### Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

## CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ("Tổng Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 79. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 



Quách Văn Đức  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 9 tháng 4 năm 2019



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ("Tổng Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2018, và được Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty phê duyệt ngày 9 tháng 4 năm 2019. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 12 đến trang 79.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán độc lập của họ phát hành ngày 5 tháng 4 năm 2018, đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã quyết định trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 như trình bày ở Thuyết minh 46.

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Việt Hùng Trần  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0048-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM8306  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 4 năm 2019

Lê Quang Đạo  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2845-2019-006-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 46)
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>2.446.635.896.888</b>	<b>2.648.578.249.080</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>577.412.093.818</b>	<b>686.805.450.514</b>
111	Tiền		271.593.927.366	182.676.204.295
112	Các khoản tương đương tiền		305.818.166.452	504.129.246.219
<b>120</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>227.534.214.331</b>	<b>243.190.982.832</b>
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	6.616.661.800	6.616.661.800
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	220.917.552.531	236.574.321.032
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>701.223.481.202</b>	<b>641.466.652.651</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	622.828.000.774	455.496.303.113
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	59.996.877.716	87.936.079.793
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7(a)	13.570.000.000	13.680.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	101.299.566.314	107.634.887.608
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(96.808.631.763)	(23.596.934.243)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		337.668.161	316.316.380
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>10</b>	<b>871.012.947.216</b>	<b>1.038.113.970.446</b>
141	Hàng tồn kho		899.711.748.399	1.070.632.294.822
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(28.698.801.183)	(32.518.324.376)
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>69.453.160.321</b>	<b>39.001.192.637</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	12.362.168.902	9.551.838.592
152	Thuế GTGT được khấu trừ		48.703.741.109	21.896.267.669
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17(a)	8.387.250.310	7.553.086.376

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 79 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 46)
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>7.961.709.287.025</b>	<b>6.958.524.156.374</b>
<b>210</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>186.051.883.592</b>	<b>3.782.174.825</b>
215	Phải thu về cho vay dài hạn	7(b)	58.571.812.800	1.534.665.925
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	127.480.070.792	2.390.915.650
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	(143.406.750)
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>530.170.263.028</b>	<b>554.780.255.769</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	12(a)	458.850.595.149	477.291.523.026
222	Nguyên giá		998.848.940.507	978.605.376.566
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(539.998.345.358)	(501.313.853.540)
227	Tài sản cố định vô hình	12(b)	71.319.667.879	77.488.732.743
228	Nguyên giá		80.727.757.412	86.031.423.082
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(9.408.089.533)	(8.542.690.339)
<b>230</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	13	<b>1.169.858.895.854</b>	<b>855.470.283.200</b>
231	Nguyên giá		1.753.177.286.543	1.363.358.099.838
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(583.318.390.689)	(507.887.816.638)
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>5.077.319.588.526</b>	<b>4.885.252.885.824</b>
241	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	14(a)	2.481.636.807.219	2.334.191.691.507
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14(b)	2.595.682.781.307	2.551.061.194.317
<b>250</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>407.616.269.358</b>	<b>304.587.205.754</b>
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	277.398.013.677	180.025.973.548
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(d)	131.614.894.072	125.944.894.072
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(d)	(1.396.638.391)	(1.383.661.866)
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>590.692.386.667</b>	<b>354.651.351.002</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	589.553.657.815	352.373.893.296
269	Lợi thế thương mại		1.138.728.852	2.277.457.706
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>10.408.345.183.913</b>	<b>9.607.102.405.454</b>

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 79 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 46)
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>7.264.357.432.922</b>	<b>6.946.352.937.626</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>2.588.079.384.909</b>	<b>3.293.763.075.402</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	15	348.127.159.651	277.618.846.594
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16(a)	83.742.512.559	551.136.065.712
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	17(b)	67.978.444.367	65.268.346.341
314	Phải trả người lao động		37.013.489.525	40.698.829.383
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	18	666.593.080.812	111.175.324.635
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19(a)	97.979.750.031	36.601.446.981
319	Phải trả ngắn hạn khác	20(a)	154.728.341.508	62.208.717.257
320	Vay ngắn hạn	21	1.106.804.122.440	2.134.068.834.736
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23	25.112.484.016	14.986.663.763
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>4.676.278.048.013</b>	<b>3.652.589.862.224</b>
332	Người mua trả tiền trước dài hạn	16(b)	174.731.356.466	141.962.746.192
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19(b)	2.825.093.905.970	2.347.660.253.700
337	Phải trả dài hạn khác	20(b)	262.461.075.502	156.794.521.141
338	Vay dài hạn	21	1.360.692.413.781	925.705.640.820
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	24	35.116.704.914	72.389.700.371
342	Dự phòng phải trả dài hạn	25	18.182.591.380	8.077.000.000

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 79 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 46)
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>3.143.987.750.991</b>	<b>2.660.749.467.828</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>3.143.908.441.854</b>	<b>2.660.670.158.691</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	26, 27	2.000.000.000.000	1.558.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.000.000.000.000	1.558.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	27	5.634.952.321	5.634.952.321
414	Vốn khác của chủ sở hữu	27	63.992.455.484	63.992.455.484
416	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	27	(265.584.961.989)	(265.584.961.989)
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	27	7.520.757.459	9.775.213.265
418	Quỹ đầu tư phát triển	27	49.552.895.779	26.347.252.626
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	27	545.785.207	5.128.372.290
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	27	25.839.861.017	78.132.734.076
421a	- (Lỗ lũy kế)/LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		(119.353.487.075)	114.290.959.952
421b	- LNST chưa phân phối/(lỗ) năm nay		145.193.348.092	(36.158.225.876)
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	28	1.256.406.696.576	1.179.244.140.618
<b>430</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>79.309.137</b>	<b>79.309.137</b>
431	Nguồn kinh phí		79.309.137	79.309.137
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>10.408.345.183.913</b>	<b>9.607.102.405.454</b>



Tăng Trần Tấn Khải  
Người lập



Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng



Quách Văn Đức  
Tổng Giám đốc  
Ngày 9 tháng 4 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 79 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

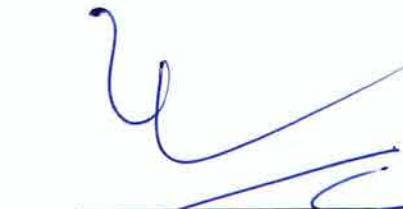


## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 VND	2017 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 46)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.077.755.717.013	9.247.444.285.766
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(4.665.415.814)	(792.403.016)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.073.090.301.199	9.246.651.882.750
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(9.533.701.994.054)	(8.754.818.671.611)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	539.388.307.145	491.833.211.139
21	Doanh thu hoạt động tài chính	132.783.926.972	53.785.183.737
22	Chi phí tài chính	(158.086.481.340)	(138.607.602.492)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(107.748.703.056)	(121.480.882.611)
24	Phần lỗ trong công ty liên kết	(12.613.915.754)	(12.038.812.083)
25	Chi phí bán hàng	(168.887.720.166)	(154.856.888.842)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(318.685.311.475)	(216.675.694.339)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.898.805.382	23.439.397.120
31	Thu nhập khác	1.104.711.276.635	77.132.409.008
32	Chi phí khác	(753.825.069.920)	(43.858.915.743)
40	Lợi nhuận khác	350.886.206.715	33.273.493.265
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	364.785.012.097	56.712.890.385
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(115.862.536.185)	(58.064.758.288)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	37.272.995.457	5.615.165.490
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	286.195.471.369	4.263.297.587
61	Phân bổ cho Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN của Công ty mẹ	145.193.348.092	(36.158.225.876)
62	Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát	141.002.123.277	40.421.523.463
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	(329)
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	30	(329)



Tăng Trần Tấn Khải  
Người lập



Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng



Quách Văn Đức  
Tổng Giám đốc  
Ngày 9 tháng 4 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 79 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 VND	2017 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 46)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>364.785.012.097</b>	<b>56.712.890.385</b>
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	130.144.097.753	105.902.120.811
03	Các khoản dự phòng	79.367.335.482	29.741.231.462
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	927.226.779	872.453.775
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(79.624.815.165)	(15.955.254.055)
06	Chi phí lãi vay	107.748.703.056	121.480.882.611
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>603.347.560.002</b>	<b>298.754.324.989</b>
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(330.645.744.572)	493.232.760.369
10	Tăng hàng tồn kho	(89.774.569.289)	(178.343.560.092)
11	Tăng các khoản phải trả	875.962.655.719	929.883.320.873
12	Tăng chi phí trả trước	(190.159.212.690)	(296.471.294.800)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh	-	1.296.850.000
14	Tiền lãi vay đã trả	(104.349.601.129)	(124.635.746.818)
15	Thuế TNDN đã nộp	(74.069.245.501)	(64.509.293.640)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(13.757.074.972)	(26.898.410.986)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>676.554.767.568</b>	<b>1.032.308.949.895</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(481.069.640.081)	(716.535.665.400)
22	Thu từ thanh lý TSCĐ	1.980.106.426	-
23	Chi cho vay và gửi tiết kiệm có kỳ hạn	(58.571.812.800)	(141.441.320.257)
24	Thu hồi cho vay và gửi tiết kiệm có kỳ hạn	17.301.434.426	1.963.281.145
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(18.183.179.000)	(93.456.866.480)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	15.777.223.117	155.953.583.250
27	Thu lãi cho vay và cổ tức được chia	109.005.782.182	27.161.877.732
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(413.760.085.730)</b>	<b>(766.355.110.010)</b>

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 79 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 VND	2017 VND (Trình bày lại – Thuyết minh 46)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Thu từ phát hành cổ phiếu	442.000.000.000	40.937.302.880
33	Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	8.422.245.702.535	8.383.338.306.900
34	Chi trả nợ gốc vay	(9.014.966.186.114)	(8.633.396.182.720)
36	Chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(221.115.293.714)	(129.858.838.661)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(371.835.777.293)</b>	<b>(338.979.411.601)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>(109.041.095.455)</b>	<b>(73.025.571.716)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>3 686.805.450.514</b>	<b>759.797.673.961</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(352.261.241)	33.348.269
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3 577.412.093.818</b>	<b>686.805.450.514</b>

Các giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt được trình bày ở Thuyết minh 42.



Tăng Trần Tấn Khải  
Người lập



Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng



Quách Văn Đức  
Tổng Giám đốc  
Ngày 9 tháng 4 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 79 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**





**CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán riêng (Mẫu số B 01 – DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng (Mẫu số B 02 – DN)	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (Mẫu số B 03 – DN)	10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng (Mẫu số B 09 – DN)	12

## CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

#### Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần

Số 3600283394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 3 tháng 11 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 1 tháng 8 năm 2018.

#### Hội đồng Quản trị

Ông Quách Văn Đức  
Bà Huỳnh Bích Ngọc

Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
(Từ ngày 30 tháng 5 năm 2018)

Ông Lê Hữu Tịnh  
Ông Huỳnh Phú Kiệt

Phó Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
(Đến ngày 5 tháng 4 năm 2018)

Ông Lê Văn Danh  
Bà Nguyễn Hải Tâm

Thành viên  
Thành viên  
(Đến ngày 5 tháng 4 năm 2018)

Ông Thái Văn Chuyện

Thành viên  
(Từ ngày 20 tháng 4 năm 2018)

#### Ban Kiểm soát

Ông Lê Minh Chương  
Ông Trần Phạm Việt Hoàng  
Ông Nguyễn Văn Triển

Trưởng ban  
Thành viên  
Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Quách Văn Đức  
Ông Lê Hữu Tịnh  
Ông Huỳnh Phú Kiệt  
Ông Nguyễn Văn Hồng  
Ông Nguyễn Cao Nhơn  
Ông Lê Văn Danh  
Bà Đặng Thị Thanh Hà

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc

#### Người đại diện theo pháp luật

Ông Quách Văn Đức

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

#### Trụ sở chính

Số 96, Đường Hà Huy Giáp, Phường Quyết Thắng  
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

#### Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



## CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa ("Tổng Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 5 đến trang 73. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 



Quách Văn Đức  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 9 tháng 4 năm 2019



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (“Tổng Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2018, và được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt ngày 9 tháng 4 năm 2019. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 10 đến trang 73.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán của họ phát hành ngày 5 tháng 4 năm 2018, đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Việt Hùng Trần  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0048-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM8305  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 4 năm 2019



Lê Quang Đạo  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2845-2019-006-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND (Phân loại lại - Thuyết minh 40)
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.382.336.524.556</b>	<b>2.016.637.393.391</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>135.252.104.621</b>	<b>362.634.953.883</b>
111	Tiền		128.015.646.539	70.627.633.883
112	Các khoản tương đương tiền		7.236.458.082	292.007.320.000
<b>120</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>130.929.298.786</b>	<b>206.207.661.800</b>
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	6.616.661.800	6.616.661.800
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	124.312.636.986	199.591.000.000
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>602.395.972.218</b>	<b>814.848.859.129</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5(a)	268.944.104.328	398.772.785.453
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	65.038.951.743	103.650.271.680
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7(a)	89.498.081.401	255.998.081.401
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	269.182.240.078	72.989.062.562
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(90.267.405.332)	(16.561.341.967)
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>10</b>	<b>502.512.680.783</b>	<b>622.352.371.671</b>
141	Hàng tồn kho		514.393.020.769	641.450.750.848
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(11.880.339.986)	(19.098.379.177)
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>11.246.468.148</b>	<b>10.593.546.908</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		7.840.116.911	5.628.306.484
152	Thuế GTGT được khấu trừ		2.892.345.192	1.686.942.470
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16(b)	514.006.045	3.278.297.954

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 73 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND (Phân loại lại - Thuyết minh 40)
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>5.927.421.241.664</b>	<b>5.147.585.873.760</b>
<b>210</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>843.076.090.011</b>	<b>881.286.351.047</b>
211	Phải thu dài hạn của khách hàng	5(b)	10.450.000.000	133.956.159.571
215	Phải thu về cho vay dài hạn	7(b)	625.384.488.474	566.119.154.399
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	207.241.601.537	181.354.443.827
219	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	(143.406.750)
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>202.945.610.002</b>	<b>208.101.678.615</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	12(a)	160.624.599.396	159.911.363.533
222	Nguyên giá		313.517.326.501	314.176.140.157
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(152.892.727.105)	(154.264.776.624)
227	Tài sản cố định vô hình	12(b)	42.321.010.606	48.190.315.082
228	Nguyên giá		45.750.296.904	51.041.853.041
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.429.286.298)	(2.851.537.959)
<b>230</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	13	<b>576.250.814.027</b>	<b>509.688.537.704</b>
231	Nguyên giá		925.656.193.158	701.545.672.533
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(349.405.379.131)	(191.857.134.829)
<b>240</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>1.434.535.661.423</b>	<b>1.201.777.245.120</b>
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	1.434.535.661.423	1.201.777.245.120
<b>250</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	4(c)	<b>2.649.819.554.143</b>	<b>2.218.434.203.395</b>
251	Đầu tư vào công ty con		2.589.473.582.782	2.105.547.485.857
252	Đầu tư vào công ty liên kết		117.368.661.156	157.993.778.347
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		39.750.823.269	39.080.823.269
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(96.773.513.064)	(84.187.884.078)
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>220.793.512.058</b>	<b>128.297.857.879</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	11	220.793.512.058	128.297.857.879
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>7.309.757.766.220</b>	<b>7.164.223.267.151</b>

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 73 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2018 VND	2017 VND (Phân loại lại - Thuyết minh 40)
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>4.777.516.179.831</b>	<b>5.235.829.990.591</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.290.871.187.722</b>	<b>2.218.216.882.451</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	15	167.525.115.482	134.181.814.259
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.793.639.541	27.644.366.094
313	Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước	16(a)	23.872.519.488	3.852.061.261
314	Phải trả người lao động		15.805.401.081	18.335.498.057
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	17	24.636.512.901	29.732.289.009
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	92.254.356.837	35.840.533.652
319	Phải trả ngắn hạn khác	19(a)	68.442.544.924	87.202.135.733
320	Vay ngắn hạn	20(a)	880.477.977.536	1.875.074.694.482
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		16.063.119.932	6.353.489.904
<b>330</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>3.486.644.992.109</b>	<b>3.017.613.108.140</b>
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	18	2.979.198.190.319	1.000.831.243.642
337	Phải trả dài hạn khác	19(b)	84.921.479.088	1.589.126.081.788
338	Vay dài hạn	20(b)	353.669.894.016	363.868.408.063
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	21	62.049.837.306	63.787.374.647
342	Dự phòng phải trả dài hạn		6.805.591.380	-
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.532.241.586.389</b>	<b>1.928.393.276.560</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>2.532.241.586.389</b>	<b>1.928.393.276.560</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	22, 23	2.000.000.000.000	1.558.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.000.000.000.000	1.558.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	23	5.634.952.321	5.634.952.321
418	Quỹ đầu tư phát triển	23	19.979.084.214	1.892.231.181
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	23	506.627.549.854	362.866.093.058
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		174.432.889.997	-
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		332.194.659.857	362.866.093.058
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>7.309.757.766.220</b>	<b>7.164.223.267.151</b>

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 73 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
(tiếp theo)



Dương Thị Minh Hồng  
Người lập



Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng



Quách Văn Đức  
Tổng Giám đốc  
Ngày 9 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 VND	2017 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.592.972.296.902	5.287.873.609.441
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(55.441.897)	(107.285.041)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.592.916.855.005	5.287.766.324.400
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(5.444.183.351.438)	(5.173.257.817.957)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	148.733.503.567	114.508.506.443
21	Doanh thu hoạt động tài chính	353.134.760.911	560.537.216.537
22	Chi phí tài chính	(144.282.112.312)	(168.663.401.427)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(76.114.317.198)	(104.890.514.787)
25	Chi phí bán hàng	(74.397.478.455)	(58.060.715.410)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(188.711.682.185)	(92.809.852.865)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	94.476.991.526	355.511.753.278
31	Thu nhập khác	270.401.616.995	14.057.062.083
32	Chi phí khác	(8.885.862.889)	(4.817.540.119)
40	Lợi nhuận khác	261.515.754.106	9.239.521.964
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	355.992.745.632	364.751.275.242
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(25.535.623.116)	(4.760.594.881)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	1.737.537.341	1.737.537.341
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	332.194.659.857	361.728.217.702

Dương Thị Minh Hồng  
Người lập

Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng

Quách Văn Đức  
Tổng Giám đốc  
Ngày 9 tháng 4 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 73 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2018 VND	2017 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>355.992.745.632</b>	<b>364.751.275.242</b>
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	50.863.336.662	25.533.977.710
03	Các khoản dự phòng	85.735.837.790	71.510.206.190
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(54.481.178)	651.833.177
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(320.316.318.062)	(533.550.519.818)
06	Chi phí lãi vay	76.114.317.198	104.890.514.787
08	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>248.335.438.042</b>	<b>33.787.287.288</b>
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	154.099.136.688	(54.206.966.425)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	127.057.730.079	(173.707.936.294)
11	Tăng các khoản phải trả	441.967.027.085	410.467.943.459
12	Tăng chi phí trả trước	(42.167.917.088)	(25.478.159.008)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh	-	1.296.850.000
14	Tiền lãi vay đã trả	(92.080.412.576)	(109.884.342.774)
15	Thuế TNDN đã nộp	(1.919.730.163)	(5.745.467.571)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(1.936.720.000)	(4.436.275.400)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>833.354.552.067</b>	<b>72.092.933.275</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(381.694.629.393)	(333.177.830.434)
22	Thu từ thanh lý TSCĐ	3.740.909.090	4.603.255.344
23	Chi cho vay và gửi tiết kiệm có kỳ hạn	(197.032.636.986)	(348.547.816.355)
24	Thu hồi cho vay và gửi tiết kiệm có kỳ hạn	379.545.665.925	2.272.184.287
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(286.306.179.000)	(427.940.425.516)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	455.473.950.292
27	Thu lãi cho vay, cổ tức được chia	51.062.013.203	67.194.169.155
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>(430.684.857.161)</b>	<b>(580.122.513.227)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Thu từ phát hành cổ phiếu	442.000.000.000	40.937.302.880
33	Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	5.256.770.329.495	5.609.148.581.203
34	Chi trả nợ gốc vay	(6.164.019.833.384)	(5.198.503.483.946)
36	Chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(164.484.220.000)	(100.309.020.000)
40	<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>(629.733.723.889)</b>	<b>351.273.380.137</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>(227.064.028.983)</b>	<b>(156.756.199.815)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>362.634.953.883</b>	<b>519.408.426.692</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(318.820.279)	(17.272.994)
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>135.252.104.621</b>	<b>362.634.953.883</b>

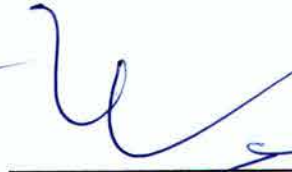
Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 73 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Các giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt trong năm được trình bày ở Thuyết minh 36.



Dương Thị Minh Hồng  
Người lập



Nguyễn Thị Thùy Vân  
Kế toán trưởng



Quách Văn Đức  
Tổng Giám đốc  
Ngày 9 tháng 4 năm 2019

Các thuyết minh từ trang 12 đến trang 73 là một phần cấu thành báo cáo tài chính riêng này.